TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 11 - 05 - 2022.
"V/v:Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu và ông Bùi Văn Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/2021/TLST - DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Hải Y.

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Thái Học, phường T, Thành phố B, Đắk Lắk (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Tô Thị L.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị Hải Y trình bày:

Vào năm 2017 và 2018 giữa bà (Lý Thị Hải Y) với bà Tô Thị L có quan hệ mua bán phân bón với nhau. Năm 2017 bà L nợ lại bà số tiền mua phân bón là 4.100.000đ. Đến ngày 26/3/2018 bà L tiếp tục mua nợ phân bón với số tiền là 6.250.000đ. Tổng khoản tiền phân bón mà bà L nợ của bà năm 2017 và 2018 là 10.350.000đ (Mười triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Bà L ký nhận số nợ này và hẹn đến cuối năm 2019 sẽ trả đủ cho bà. Tuy nhiên, kể từ cuối năm 2019 cho đến nay bà L vẫn không chịu trả nợ, mặc dù bà đã yêu cầu nhiều lần.

Hiện nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Tô Thị L phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 10.350.000đ (Mười triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) và tính lãi suất 1,6%/tháng đối với số nợ gốc do chậm trả nợ, kể từ ngày 01/01/2020 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp mức lãi mà bà yêu cầu là không phù hợp thì bà yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ thời điểm quá hạn đến khi trả xong nợ.

- Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2022 và tại phiên tòa bị đơn bà Tô Thị L trình bày:

Vào năm 2017 bà mua của bà Lý Thị Hải Y 22 bao phân vi sinh và bà đã trả đủ tiền. Đến năm 2018 bà tiếp tục hỏi mua thì bà Y nói bà ký vào giấy nhận nợ, bà Yến sẽ chuyển hàng sau. Nhưng sau đó bà Yếu không chở phân bón giao cho bà. Bà công nhận chữ ký "Bà L" và

chữ viết " Tô Thị L" trong giấy nhận nợ phân bón lập ngày 26/3/2018 là do bà trực tiếp ký và viết ra. Tuy nhiên, việc bà Y yêu cầu bà trả số nợ 10.350.000đ và tiền lãi phát sinh thì bà không chấp nhận, bởi vì khoản tiền mua phân của năm 2017 bà đã trả đủ, còn năm 2018 bà ký nợ nhưng chưa nhận phân bón.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, tài liệu khác, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa bà Lý Thị Hải Y và bà Tô Thị L có thực hiện giao dịch mua bán tài sản với nhau. Do bà Y cho rằng bà L không trả nợ nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Bà Lý Thị Hải Y yêu cầu bà Tô Thị L trả số tiền nợ gốc 10.350.000đ và tiền lãi phát sinh. Bà Tô Thị L không chấp nhận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Xét ý kiến của bị đơn: Bà Tô Thị L thừa nhận chữ ký, chữ viết tại giấy nhận nợ là của mình. Bà cho rằng đã trả cho bà Y khoản nợ của năm 2017 và năm 2018 bà ký nhận nợ, nhưng chưa nhận hàng. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh, mặc dù Tòa án đã có văn bản yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, tống đạt thông báo tham gia phiên họp và hòa giải cũng như thông báo kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Nhưng bà L không có ý kiến phản hồi khi nhận được các thông báo của Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xác định ý kiến của bà L là không có căn cứ.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Do ý kiến của bị đơn là không có căn cứ, nên HĐXX xác định bà Tô Thị L đã mua phân bón của bà Lý Thị Hải Y và còn nợ lại số tiền là 10.350.000đ. Theo thỏa thuận tại Giấy nhận nợ lập ngày 26/3/2018 thì bà L thỏa thuận trả hết nợ cho bà Y vào cuối năm 2019, nhưng nay vẫn chưa trả đủ nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, việc bà Y khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số nợ gốc 10.350.000đ là hoàn toàn có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.3]. Về yêu cầu tính lãi suất: Bà Y yêu cầu tính lãi suất do chậm trả nợ với mức lãi 1,6%/tháng kể từ ngày 01/01/2020 cho đến khi trả xong nợ. HĐXX xét thấy: Tại giấy nhận nợ đề ngày 26/3/2018 không thể hiện thỏa thuận về lãi suất, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L không thừa nhận, nên không xác định được hai bên có thỏa thuận mức lãi suất do chậm trả hay không. Vì vậy, HĐXX áp dụng mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 3 Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để buộc bà L phải chịu mức lãi suất do chậm trả là 10%/năm. Số tiền lãi mà bà L phải chịu tính từ ngày quá hạn trả nợ (ngày 01/01/2020) đến ngày xét xử (ngày 11/5/2022) cụ thể như sau:

10.350.000đ x 10%/năm x 01 năm 04 tháng 11 ngày = 2.446.625đ

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 357, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Hải Y, buộc bà Tô Thị L phải trả cho bà Yến số tiền nợ gốc còn lại là

10.350.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 2.446.625đ. Tiếp tục tính lãi suất 10%/năm đối với số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị L là người có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự. Số tiền án phí phải chịu là 12.796.625đ x 5% = 639.831đ.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Hải Y.

Buộc bà Tô Thị L phải trả cho bà Lý Thị Hải Y số tiền là 12.796.625đ (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng), bao gồm: Nợ gốc là 10.350.000đ; tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 2.446.625đ.

Trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Tô Thị L còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Tô Thị L phải nộp 639.831đ (Sáu trăm ba mươi chín ngàn tám trăm ba mươi mốt đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho bà Lý Thị Hải Y số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0003196 ngày 20/12/2021.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN